

TT	Họ và tên	Số QĐ thu hồi đất	Ngày tháng năm	Tờ bản đồ	Thửa số	Loại đất/Diện tích thu hồi							Diện tích xin thuê đợt 2 (m2)						
						LUK	BHK	NHK	CLN	BCS	DTL	SON	LUK	BHK	NHK	CLN	BCS	DTL	SON
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Đất của hộ gia đình, cá nhân					6.543,70	25.592,50	-	-	-	-	-	6.543,70	25.592,50	-	-	-	-	-
1	Đình Văn Gổ	Số: 354/QĐ-UBND	26/12/2022	1	14		3.345,70							3.345,70					
				1	15		3.255,80						3.255,80						
				1	19		3.045,00						3.045,00						
				1	24		3.888,20						3.888,20						
				1	27		716,60						716,60						
				1	31		968,00						968,00						
2	Đình Văn Iêm	Số: 348/QĐ-UBND	26/12/2022	1	18		1.564,60							1.564,60					
				1	21		2.086,80						2.086,80						
				1	26		1.984,20						1.984,20						
				1	32		1.294,80						1.294,80						
3	Đình In	Số: 349/QĐ-UBND	26/12/2022	1	20		3.018,10							3.018,10					
				1	29		200,80						200,80						
				1	30		335,80						335,80						
				1	33		1.244,30						1.244,30						
4	Đình Văn Vũ	Số: 361/QĐ-UBND	26/12/2022	1	16		2.169,00							2.169,00					
				1	23		736,90						736,90						
				1	28		2.281,60						2.281,60						
II	Đất của tổ chức					-	-	-	-	-	171,30	-	-	-	-	-	171,30	-	
1	UBND xã Sơn Nham	Số: 365/QĐ-UBND	26/12/2022	1	34						171,3							171,3	
Cộng						6.543,70	25.592,50	-	-	-	171,30	-	6.543,70	25.592,50	-	-	-	171,30	-
Tổng cộng						32.307,50							32.307,50						